

## Phụ lục

**ĐIỂM THI MÔN NĂNG KHIẾU TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON - HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021 (BỔ SUNG ĐỢT 1)  
KHOÁ THI NGÀY 14 - 15 THÁNG 10 NĂM 2021  
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM**

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm TBC	Ghi chú
1	361001	Y But	15/06/2003	Nữ	Gia Rai	Kon Tum	Làng Chốt - TT. Sa Thầy - Sa Thầy - Kon Tum	5.83	
2	361002	Y Chấm	20/06/2003	Nữ	Dê	Kon Tum	Đăk Nhoong - Đăk Glei - Kon Tum	6.17	
3	361004	Y Dang	11/12/2003	Nữ	Dơ Drá	Kon Tum	Kon Rôn - Ngọc Réo - Đăk Hà - Kon Tum	6.83	
4	361006	Y Diệu	04/03/2003	Nữ	Xơ Đăng	Kon Tum	Đăk Tăng - Kon Plong - Kon Tum	6.83	
5	361007	Y Díp	12/02/2003	Nữ	Mơ Nâm	Kon Tum	Đăk Long - Kon Plong - Kon Tum	6.67	
6	361008	Y Dịu	08/09/2003	Nữ	Xê Đăng	Kon Tum	Đăk Sao - Tu Mơ Rông - Kon Tum	6.67	
7	361009	Y Dung	29/09/2003	Nữ	Xơ Đăng	Kon Tum	Đăk Hring - Đăk Hà - Kon Tum	6.67	
8	361010	Y Thanh Dung	16/09/2003	Nữ	Dê	Kon Tum	Đăk Tum - Đăk Môn - Đăk Glei - Kon Tum	8.50	
9	361012	Y Hà	10/10/2001	Nữ	Xê Đăng	Kon Tum	Thôn 4 - Đăk Kôi - Kon Rẫy - Kon Tum	7.00	
10	361013	Y Hạ	01/05/2003	Nữ	Dơ Dră	Kon Tum	Kon Rôn - Ngọc Réo - Đăk Hà - Kon Tum	6.50	
11	361014	Y Hằng	26/12/1998	Nữ	Dê	Kon Tum	Nú Kon - Đăk Môn - Đăk Glei - Kon Tum	8.00	
12	361015	Vũ Thị Hạnh	11/07/2003	Nữ	Kinh	Kon Tum	Thôn 2 - Tân Cảnh - Đăk Tô - Kon Tum	7.50	
13	361016	Y Hạnh	15/04/2003	Nữ	Ba Na	Kon Tum	Đăk Mút - Đăk Mar - Đăk Hà - Kon Tum	7.00	
14	361017	Y Kim Hạnh	04/10/2003	Nữ	Xơ Đăng	Kon Tum	Đăk Nu - Ngọc Tụ - Đăk Tô - Kon Tum	8.67	
15	361018	Y Hép	27/05/2003	Nữ	Xê Đăng	Kon Tum	Ngọc Linh - Đăk Glei - Kon Tum	7.00	
16	361019	Trần Thị Thuý	19/02/2003	Nữ	Kinh	Kon Tum	Thôn 2 - TT. Sa Thầy - Sa Thầy - Kon Tum	9.00	
17	361020	Y Hoá	25/10/1999	Nữ	Xê Đăng	Kon Tum	Đăk Sao - Tu Mơ Rông - Kon Tum	7.17	
18	361021	Y Hoài	18/08/2003	Nữ	Dê	Kon Tum	Đăk Rơ Nga - Đăk Tô - Kon Tum	6.33	
19	361022	Y Hồng	27/05/2002	Nữ	Dê	Kon Tum	Đăk Tum - Đăk Môn - Đăk Glei - Kon Tum	8.67	

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm TBC	Ghi chú
20	361023	Lê Phan Như Hương	22/07/2000	Nữ	Kinh	Kon Tum	Trần Nhật Duật - Tổ 2 - P. Duy Tân - TP. Kon Tum - Kon Tum	7.33	
21	361024	Nguyễn Thị Thu Hương	20/11/2003	Nữ	Kinh	Kon Tum	Bình Đông - Sa Bình - Sa Thầy - Kon Tum	7.50	
22	361026	Y	25/04/2001	Nữ	Ba Na	Kon Tum	Kơ Nâm - P. Thống Nhất - TP. Kon Tum - Kon Tum	7.83	
23	361027	Y	02/11/2001	Nữ	Xê Đăng	Kon Tum	Văn Xuôi - Tu Mơ Rông - Kon Tum	6.17	
24	361028	Y	10/04/2003	Nữ	Dê	Kon Tum	Pêng Sal Pêng - Đăk Pét - Đăk Gleï - Kon Tum	7.17	
25	361029	Y	12/05/2003	Nữ	Sơ Rá	Kon Tum	Đăk Ui - Đăk Hà - Kon Tum	6.17	
26	361030	Y	25/11/1998	Nữ	Châu	Kon Tum	Đăk Rế - Mường Hoong - Đăk Gleï - Kon Tum	6.50	
27	361031	Dương Thị Thanh Mai	12/03/2003	Nữ	Kinh	Kon Tum	TDP 10 - TT. Đăk Hà - Đăk Hà - Kon Tum	6.83	
28	361032	Y	10/02/2003	Nữ	Sơ Rá	Kon Tum	Thôn 2 - Ngọc Wang - Đăk Hà - Kon Tum	6.50	
29	361033	Y	09/09/2003	Nữ	Xê Đăng	Kon Tum	Đăk Wek - Đăk Pxi - Đăk Hà - Kon Tum	7.00	
30	361034	Y	30/07/2003	Nữ	Dê	Kon Tum	Pêng Sal Pêng - Đăk Pét - Đăk Gleï - Kon Tum	6.83	
31	361037	Y	27/07/2003	Nữ	Xê Đăng	Kon Tum	Đăk Sao - Tu Mơ Rông - Kon Tum	6.33	
32	361038	Y	12/08/2003	Nữ	Ka Dong	Kon Tum	Đăk Ring - Kon Plong - Kon Tum	6.83	
33	361039	Y	03/12/2003	Nữ	Rơ Ngao	Kon Tum	Hơ Moong - Sa Thầy - Kon Tum	7.00	
34	361040	Y	15/08/2003	Nữ	Ka Dong	Kon Tum	Ngọc Tem - Kon Plong - Kon Tum	6.50	
35	361041	Y	02/05/2003	Nữ	Mơ Nâm	Kon Tum	Măng Cảnh - Kon Plong - Kon Tum	6.33	
36	361042	Y Bích	03/09/2003	Nữ	Xê Đăng	Kon Tum	Măng Bút - Kon Plong - Kon Tum	8.33	
37	361043	Y	01/02/2003	Nữ	Dê	Kon Tum	Đăk Man - Đăk Gleï - Kon Tum	6.50	
38	361044	Nguyễn Thị Mỹ Phúc	22/04/1997	Nữ	Kinh	Kon Tum	Bình Đông - Sa Bình - Sa Thầy - Kon Tum	8.83	
39	361045	Y	08/04/2003	Nữ	Giơ Lâng	Kon Tum	Thôn 10 - Đăk Ruồng - Kon Rẫy - Kon Tum	6.83	
40	361046	Y	20/01/2002	Nữ	Ba Na	Kon Tum	Đăk Mút - Đăk Mar - Đăk Hà - Kon Tum	7.00	
41	361047	Hoàng Thị Quyên	23/04/1999	Nữ	Nùng	Kon Tum	Đăk Xuân - Đăk Ngọk - Đăk Hà - Kon Tum	6.33	
42	361048	Y	18/09/2003	Nữ	Gia Rai	Kon Tum	Làng Lung - Ya Xiêr - Sa Thầy - Kon Tum	6.67	
43	361049	Y	21/02/1999	Nữ	Ba Na	Kon Tum	Plei Rơ Hai 1 - P. Lê Lợi - TP. Kon Tum - Kon Tum	7.00	

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm TBC	Ghi chú
44	361050	Y Sui	24/06/2003	Nữ	Xơ Đăng	Kon Tum	Măng Bút - Kon Plong - Kon Tum	6.67	
45	361051	Y Suong	09/01/2002	Nữ	Rơ Ngao	Kon Tum	Kon Hơ Ngo Kơ Tu - Vinh Quang - TP. Kon Tum - Kon Tum	6.50	
46	361052	Y Thăm	09/09/1999	Nữ	Ba Na	Kon Tum	Plei Rơ Hai 1 - P. Lê Lợi - TP. Kon Tum - Kon Tum	7.33	
47	361053	Hồ Thị Thu	27/05/2003	Nữ	Kinh	Kon Tum	97 Lê Lợi - Tổ 14 - P. Quyết Thắng - TP. Kon Tum - Kon Tum	6.33	
48	361056	Y Thiệp	03/04/2003	Nữ	Sơ Rá	Kon Tum	Đăk Ui - Đăk Hà - Kon Tum	6.33	
49	361058	Nguyễn Anh	29/09/2002	Nữ	Kinh	Kon Tum	Thôn 5 - TT. Sa Thầy - Sa Thầy - Kon Tum	7.83	
50	361059	Y Như	30/06/2003	Nữ	Rơ Ngao	Kon Tum	Thôn 9 - Đăk La - Đăk Hà - Kon Tum	6.50	
51	361060	Y Thuỳ	15/12/2003	Nữ	Dê	Kon Tum	Đăk Book - Đăk Blô - Đăk Glei - Kon Tum	6.33	
52	361035	Bùi Lâm Thuỳ	27/05/1999	Nữ	Kinh	Kon Tum	91 Trần Quốc Hoàn - P. Trần Hưng Đạo - TP. Kon Tum - Kon Tum	6.83	
53	361062	Hoàng Thị Ngọc	19/04/2003	Nữ	Kinh	Kon Tum	Thôn 2 - Hà Mòn - Đăk Hà - Kon Tum	7.50	
54	361036	Phạm Hoàng Bảo	10/10/2003	Nữ	Kinh	Đăk Lăk	Đăk Xú - Ngọc Hồi - Kon Tum	8.50	
55	361063	Nguyễn Thuỳ	23/05/2003	Nữ	Kinh	Kon Tum	Thôn 2 - TT. Sa Thầy - Sa Thầy - Kon Tum	9.00	
56	361064	Y Na Ly	01/05/2001	Nữ	Rơ Ngao	Kon Tum	Kon Klor - P. Thắng Lợi - TP. Kon Tum - Kon Tum	6.67	
57	361065	Nguyễn Thị Anh	12/07/2003	Nữ	Kinh	Kon Tum	P. Quang Trung - TP. Kon Tum - Kon Tum	9.17	
58	361066	Nhữ Thị Ánh	23/02/2002	Nữ	Kinh	Yên Bái	Măng Tôn - Bờ Y - Ngọc Hồi - Kon Tum	8.00	
59	361067	Nguyễn Thị	20/10/2001	Nữ	Kinh	Kon Tum	Lâm Tùng - Ia Chim - TP. Kon Tum - Kon Tum	7.83	
60	361068	Y Von	02/05/2003	Nữ	Ca Dong	Kon Tum	Đăk Nên - Kon Plong - Kon Tum	6.67	
61	361069	Y Xaoh	19/07/2003	Nữ	Gia Rai	Kon Tum	Sa Bình - Sa Thầy - Kon Tum	6.83	

Danh sách này có 61 thí sinh./.